

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HẢI PHÒNG**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Đồ Sơn, tháng 3 năm 2023

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4. Định hướng phát triển	14
65. Các rủi ro.....	165
II. Tình hình hoạt động trong năm	20
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	20
2. Tổ chức và nhân sự:.....	21
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	27
4. Tình hình tài chính.....	27
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	28
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	30
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	32
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	32
2. Tình hình tài chính.....	32
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	33
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	34
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	34
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	34
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	34
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	34
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	35
2. Ban Kiểm soát.....	39
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	39
VI. Báo cáo tài chính	40
1. Ý kiến kiểm toán.....	40
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	40



DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	5
Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty	20
Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty	21
Bảng 4: Danh sách lao động tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty	26
Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2021-2022	27
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2021-2022	27
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2022	29
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2022	29
Bảng 9: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2019 -2022	31
Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty	32
Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty 2021– 2022	33
Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty	34
Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty	35
Bảng 14: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2022	37
Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty	39
Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022	39

DANH SÁCH SƠ HỒ HÌNH VẼ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	8
--	---

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/01/2022
- Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 20.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 8 Khu I Vạn Sơn, Phường Hải Sơn, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại : 0225.3861.384
- Số fax : 0225.865.026
- Website : <http://ctcc.com.vn>
- Mã chứng khoán : CDH

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty là bộ phận của Phòng Thị chính được thành lập từ tháng 03/1969, đơn vị trực thuộc UBND thành phố Hải Phòng và do thị trấn Đồ Sơn quản lý. Sau 14 năm hoạt động, Đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Thành phố và các Sở ban ngành giao.

Năm 1982, phòng Thị chính Đồ Sơn được sáp nhập một phần từ Công ty Công trình đô thị Hải Phòng và một phần từ Công ty Công viên Hải Phòng. Trên cơ sở sáp nhập đó, Công ty Công trình công cộng Đồ Sơn được thành lập theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 17/12/1982 của UBND thành phố Hải Phòng.

Năm 2000, UBND thành phố Hải Phòng Quyết định chuyển Công ty Công trình công cộng Đồ Sơn thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích có tên là: Công ty Công trình công cộng và dịch vụ du lịch theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/12/2000.

Năm 2010, Công ty Công trình công cộng và dịch vụ du lịch được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng. Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do UBND TP Hải Phòng là chủ sở hữu theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND thành phố Hải Phòng.

Ngày 29/06/2015, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1422/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng thành công ty cổ phần.

Ngày 30 tháng 07 năm 2015, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng được tổ chức bởi Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

Ngày 28/10/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng.

Ngày 02/12/2015, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp với tổng số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.

Ngày 07/03/2016, Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 24/05/2016, Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2016/GCNCP – VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 2.000.000 cổ phiếu.

Ngày 16/06/2016, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 374/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/01/2022, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118 (Chính)
2	Trồng cây hàng năm khác	0119
3	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Trông coi xe ô tô, xe đạp, xe máy	5221
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610

TT	Tên ngành	Mã ngành
7	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hàng tươi sống hải sản	5629
8	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước	3700
9	Thu gom rác thải không độc hại	3811
10	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11	Xây dựng nhà các loại	4100
12	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
13	Xây dựng công trình công ích	4220
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi	4290
15	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện chiếu sáng công cộng, điện các công trình công nghiệp	4321
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng kè biển, kè chắn núi, kè sông hồ, kè đê	4390
17	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
18	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Đu quay, đu quay lệch tâm, ô tô điện, nhà bóng, trượt pa tanh	9321
19	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động kéo dù bay trên biển, cho thuê xe đạp, xe ô tô điện, tàu du lịch	9329
20	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
21	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632

TT	Tên ngành	Mã ngành
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông đường bộ, cầu, hầm; Khảo sát địa hình các công trình xây dựng	7110

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Thực hiện nhiệm vụ dịch vụ công ích: Quản lý, khai thác, sửa chữa, duy tu, bảo trì hệ thống đường, hè, kè biển; trồng mới, duy tu, chăm sóc hệ thống cây xanh và quản lý vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng thuộc địa bàn quận Đồ Sơn, quận Dương Kinh.
- Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, đảm bảo mỹ quan đô thị khu vực quận Đồ Sơn, Quận Dương Kinh.
- Xây dựng các công trình: công ích, đường bộ,...

❖ **Địa bàn kinh doanh:** quận Đồ Sơn, quận Dương Kinh.

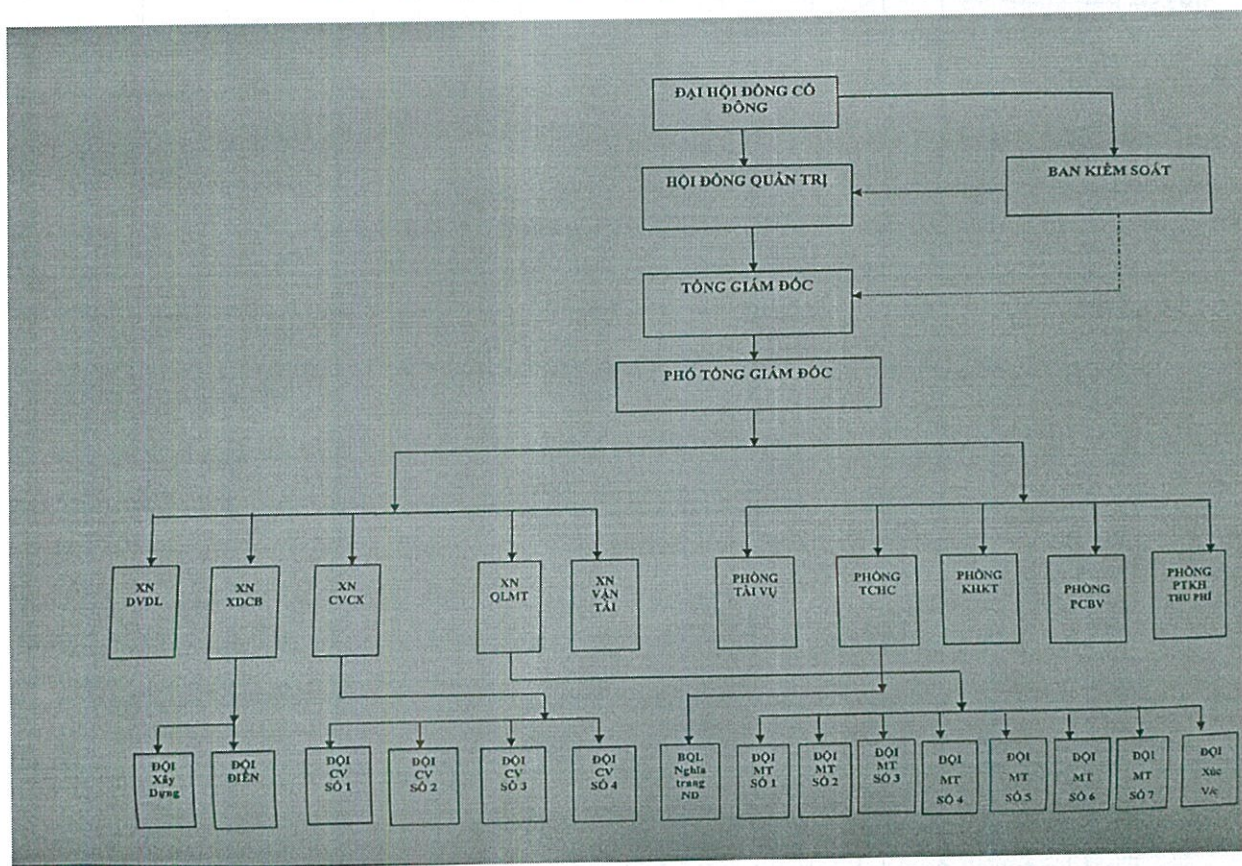
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản trị**

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc).
- **Phòng ban chức năng**
 - Phòng Tài vụ;
 - Phòng Tổ chức hành chính;
 - Phòng Kế hoạch kỹ thuật;
 - Phòng Pháp chế Bảo vệ;
 - Phòng Phát triển khách hàng - Thu phí;
- **Xí nghiệp trực thuộc**
 - Xí nghiệp Dịch vụ du lịch;
 - Xí nghiệp Xây dựng cơ bản;
 - Xí nghiệp Công viên cây xanh;
 - Xí nghiệp Quản lý môi trường;
 - Xí nghiệp Vận tải.
- **Các đội**
 - Ban Quản lý Quán trang;
 - Đội Xây dựng;
 - Đội quản lý điện chiếu sáng công cộng;

- Đội CV số 1;
 - Đội CV số 2;
 - Đội CV số 3;
 - Đội CV số 4;
 - Đội môi trường số 1;
 - Đội môi trường số 2;
 - Đội môi trường số 3;
 - Đội môi trường số 4;
 - Đội môi trường số 5;
 - Đội môi trường số 6;
 - Đội môi trường số 7;
 - Đội xúc, vận chuyên.
- ❖ Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Đại Hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
 - Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
 - Quyết định số thành viên HĐQT;
 - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.
 - **Ban Kiểm soát:** do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - **Tổng Giám đốc:** là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, phù hợp với Điều lệ của Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
 - **Phó Tổng Giám đốc:** giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.
 - **Kế toán trưởng:** có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật kế toán và các quy định của pháp luật.
- **Phòng Tổ chức – Hành Chính:**
 - Tham mưu đề xuất với Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty, Đảng ủy Công ty về xây dựng mô hình tổ chức bộ máy quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng quy

hoạch cán bộ, lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch và nhiệm vụ hàng năm của Công ty.

- Tham mưu tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quản lý và theo dõi chặt chẽ số lượng, chất lượng đội ngũ lao động, đề xuất và bố trí phù hợp với nhu cầu nhiệm vụ của Công ty trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các bộ phận xây dựng các quy chế, chính sách quản lý liên quan tới tổ chức, cán bộ, lao động và tiền lương.

- Thực hiện các thủ tục về tuyển dụng lao động, sa thải lao động, kết thúc hợp đồng lao động, mua sắm, cấp phát bảo hộ lao động; thực hiện các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội như nghỉ hưu, thai sản, ốm đau.....cho người lao động trong Công ty.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của Công ty.

- Theo dõi, quản lý diễn biến về lương, thực hiện các chế độ nâng lương, đóng các loại BHXH, chế độ nghỉ phép, chế độ đi công tác, đối chiếu bảng chấm công và trả lương theo chế độ cho người lao động và các đơn vị trực thuộc Công ty. Thường xuyên nắm vững diễn biến tư tưởng, nguyện vọng, hoàn cảnh của người lao động để đề xuất lãnh đạo Công ty có chủ trương giải quyết phù hợp.

- Thực hiện các thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động công tác, chuyển người lao động làm công việc khác trong nội bộ Công ty.

- Lập và theo dõi các định mức về khoán lương; xây dựng cơ chế trả lương hàng năm của Công ty trên cơ sở chi phí, định mức quản lý của Công ty được duyệt và các nguồn thu do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo ra.

- Thực hiện chức trách thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty. Tham mưu đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty thực hiện sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua của Công ty. Thực hiện việc xác định tỷ lệ trích thưởng vật chất từ các phong trào thi đua cho các tập thể và cá nhân có thành tích.

- Thực hiện giải quyết các kiến nghị, đề xuất của người lao động Công ty có nội dung liên quan đến chức năng, quyền hạn của người thừa hành nhiệm vụ Công ty giao.

- Quản lý và hướng dẫn toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc chấp hành về các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão. Hàng năm lập kế hoạch thực hiện và đảm bảo vật chất để triển khai công tác này.

• **Phòng Tài vụ:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức hệ thống thông tin toàn diện, liên tục, có hệ thống về tình hình tiếp nhận và sử dụng các nguồn kinh phí, quỹ, tài sản của Công ty.

- Hạch toán kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán và các quy định khác của pháp luật về tài chính.
- Quản lý chi tiêu đúng kế hoạch, đúng mục đích, đúng định mức tiêu chuẩn quy định của Nhà nước và Công ty đề ra.
- Kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động tài chính (Thu - Chi, Nhập - Xuất, Kiểm kê tài sản ...) sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của công ty.
- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và các quý phù hợp với kế hoạch hoạt động của Công ty.
- Tham mưu cho lãnh đạo về các giải pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, có biện pháp quản lý chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, bộ phận trong công ty các nội dung chi tiêu trong phạm vi kế hoạch được duyệt.
- **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:**
 - Phòng Kế hoạch Kỹ thuật là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng, có vị trí tương đương, bình đẳng với các Phòng, các Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
 - Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty kế hoạch sản xuất kinh doanh về ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bằng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quý và năm.
 - Tham mưu, đề xuất cho Ban lãnh đạo Công ty các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, kiểm tra giám sát về kỹ thuật, chất lượng các công trình mà Công ty thực hiện.
 - Lập và trình duyệt lãnh đạo Công ty, cấp trên các hồ sơ dự toán, các dự án Công ty thực hiện.
- **Phòng Pháp chế - bảo vệ:**
 - Chức năng của Phòng là tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc về công tác kiểm tra phát hiện ngăn chặn kịp thời mọi hành vi, hình thức xâm hại đến các công trình công cộng, môi trường và những lĩnh vực khác mà Công ty được UBND Thành phố giao. Bảo vệ tài sản trong và ngoài Công ty, phối kết hợp với các Xí nghiệp, Phòng ban nghiệp vụ, các tổ sản xuất trong toàn Công ty với chính quyền và nhân dân địa phương, công an các Phường, Quận mà Công ty được giao quản lý nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phối kết hợp khắc phục các hậu quả phát sinh nếu có xảy ra.
- **Phòng Phát triển khách hàng – Thu phí.**
 - Tham mưu tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, về những vấn đề pháp lý liên quan đến kế hoạch và thực hiện thu các loại giá vệ sinh định kỳ tháng, quý, năm đúng thời hạn và các loại phí theo quy định.
 - Ký hợp đồng và thu tiền giá vệ sinh của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các tổ chức đơn vị khác thuộc địa bàn Công ty quản lý.

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội từ Quận, các Phường, các tổ dân phố trên địa bàn, tuyên truyền vận động nhân dân có ý thức tự giác về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, ký hợp đồng thu gom rác thải với Công ty, không vứt rác, đổ rác bừa bãi mà đổ rác đúng nơi, đúng chỗ, đúng thời gian quy định, thực hiện khẩu hiệu vì môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp.

• **Xí nghiệp Xây dựng cơ bản**

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng đường, hè, kè, hệ thống thoát nước; sửa chữa và thi công xây lắp công trình theo nhiệm vụ kế hoạch Công ty giao; dự thầu xây lắp với các chủ đầu tư khác theo luật định.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Xây dựng cơ bản:

- Tổ chức thực hiện các dự án kinh doanh, xây dựng các công trình.
- Tổ chức thực hiện sửa chữa và xây dựng mới các công trình do Công ty giao theo kế hoạch phù hợp với chủ trương đầu tư từng giai đoạn và đặc thù của công tác sửa chữa.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Chủ động khai thác, dự thầu thi công các công trình với các chủ đầu tư khác theo ngành nghề kinh doanh của Công ty và theo quy định của Nhà nước
- Chủ động và tham mưu cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch, mục tiêu chiến lược, phương án phát triển dài hạn, ngắn hạn cho từng năm, hàng quý và hàng tháng trong sản xuất kinh doanh các ngành nghề đã được cơ quan thẩm quyền cấp cho phép, đảm bảo các yêu cầu theo định hướng phát triển của Công ty, của Thành phố gắn liền với mục tiêu xây dựng Xí nghiệp phát triển bền vững, ổn định
- Chủ động về khai thác các nguồn công việc.
- Thực hiện tốt các chế độ về kế toán thống kê, các chính sách về lao động tiền lương và các chính sách xã hội khác theo quy định của Nhà nước.
- Làm tốt công tác chỉ huy, điều hành, công tác tổ chức cán bộ trên các mặt công tác hoạt động của Xí nghiệp.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất cho người lao động, tổ chức các hoạt động xã hội để cải thiện đời sống tinh thần cho người lao động. Thực hiện tốt chế độ an toàn vệ sinh lao động, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị theo quy định.
- Nộp đầy đủ đúng quy định theo luật thuế của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính đúng cơ chế kinh doanh của Công ty quy định.

• **Xí nghiệp Dịch vụ du lịch.**

- Xí nghiệp Dịch vụ du lịch là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty CP CTCC & DVDL Hải Phòng, có vị trí tương đương, bình đẳng với các phòng, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Chức năng của Xí nghiệp là tham mưu cho Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty về công tác dịch vụ du lịch.

- Kinh doanh nhà hàng;
- Quản lý, thu phí nhà vệ sinh công cộng khu I + khu II.

- **Xí nghiệp Quản lý môi trường:**

Tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các cơ quan đơn vị khác trong khu vực Quận Đồ Sơn, phường Tân Thành, Khu Anh Dũng I-Sao Đỏ thuộc quận Dương Kinh, toàn bộ tuyến đường Phạm Văn Đồng.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Quản lý môi trường.

- Thu gom rác thải sinh hoạt của các hộ dân, cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn đóng trên địa bàn Quận Đồ Sơn và phường Tân Thành, khu Sao Đỏ I thuộc quận Dương Kinh.
- Vệ sinh đường, vỉa hè, dải phân cách thuộc tuyến đường Phạm Văn Đồng, Đường Lý Thánh Tông, Đường Sơn Hải, Khu 1, khu 2, khu 3 của quận Đồ Sơn...
- Vận chuyển rác thải sinh hoạt từ các ga rác (điểm tập kết rác) về bãi rác để xử lý.
- Xử lý nước thải, nước rỉ bãi rác...
- Thu gom rác bãi biển khu I, khu II, Bến Thóc, bãi biển đoàn 295 thuộc quận Đồ Sơn.
- Tham gia cùng Phòng Phát triển khách hàng và thu phí, Phòng Tài vụ, Phòng Pháp chế Bảo vệ ký hợp đồng phát triển khách hàng và thu tiền giá dịch vụ vệ sinh của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các tổ chức đơn vị khác thuộc địa bàn Công ty quản lý.
- Chịu trách nhiệm bảo quản, tập kết xe gom rác đẩy tay đúng nơi qui định
- Làm tốt công tác chỉ huy, điều hành, tổ chức cán bộ trên các mặt công tác của xí nghiệp.
- Thực hiện giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể theo điều lệ và các quy định của tổ chức đó phù hợp với hiến pháp và pháp luật.
- Làm các công việc khác theo yêu cầu và chỉ đạo của Công ty.

- **Xí nghiệp Công viên cây xanh:**

Thực hiện công tác quản lý, duy tu, chăm sóc toàn bộ các hạng mục công viên, cây xanh do Công ty được giao quản lý. Thực hiện công tác ươm, trồng, kinh doanh, buôn bán, hoa, cây cảnh, cây bóng mát, nhận thi công các công trình về công viên cây xanh trong và ngoài thành phố Hải Phòng.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Công viên cây xanh:

- Tham mưu đề xuất với Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý, chăm sóc, duy tu hệ thống cây xanh công viên do Công ty đang quản lý.
- Thực hiện công việc giao khoán quản lý, duy tu chăm sóc toàn bộ cây bóng mát, cây cảnh, thảm cây lá màu, thảm hoa, thảm cỏ trên dải phân cách, các đảo nút giao thông tuyến đường Phạm Văn Đồng (từ Cầu Rào về Đồ Sơn), vườn hoa công viên, các khu du lịch và trên địa bàn quận Đồ Sơn.

- Thực hiện công việc giao khoán quản lý, chăm sóc cây cảnh tại khu vườn ươm phường Hải Sơn để đảm bảo phục vụ trên tuyến và khi có kế hoạch cụ thể của Công ty. Nghiệm thu, thanh toán khối lượng công việc với Công ty và hạch toán, thanh toán các tổ sản xuất theo chế độ hạch toán báo sổ hàng tháng, hàng quý và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của phòng Tài vụ Công ty.

- Thực hiện các công trình giao khoán ngoài khối lượng công việc chăm sóc duy tu thường xuyên các hạng mục như: trồng cây cảnh, cây bóng mát, thăm cây lá màu trên các dự án, công trình bổ sung.

• **Xí nghiệp vận tải:**

Tham mưu giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý, vận hành toàn bộ phương tiện của Công ty phục vụ sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp vận tải:

- Phục vụ tưới cây vườn hoa, công viên;
- Vận chuyển vật liệu thi công, sửa chữa các công trình xây dựng; điện chiếu sáng công cộng;
- Phục vụ đưa đón các đồng chí lãnh đạo và các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn đi công tác đối nội, đối ngoại, thanh quyết toán, nghiệm thu các công trình;
- Dịch vụ vận chuyển khách tham quan, du lịch (khi có yêu cầu);
- Dịch vụ hợp đồng phục vụ tang đám trên địa bàn Quận Đồ Sơn.

❖ **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ **Mục tiêu về thị trường:**

Giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định, đề xuất Thành phố, các Sở, Ngành, chính quyền địa phương để tiếp nhận vận hành các công trình, dự án được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn Quận Đồ Sơn, Quận Dương Kinh và một phần Huyện Kiến Thụy, đồng thời nghiên cứu, đề xuất phát triển thị trường lân cận về mảng cung cấp các dịch vụ môi trường với giá cả cạnh tranh. Chú trọng đầu tư, phát triển các dịch vụ tư vấn thiết kế các công trình liên quan đến môi trường, công viên cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị khác.

Từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo nghề kinh doanh như hút bồn cầu, thông rửa hệ thống thoát nước, thu gom vận chuyển rác thải độc hại (công nghiệp, y tế)...theo ngành nghề ĐKKD.

❖ **Mục tiêu về lợi nhuận:**

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng từ 03 đến 05%, ổn định đời sống và thu nhập của người lao động tăng từ 5% trở lên.

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành; xây dựng và quản lý chặt chẽ nguồn chi phí phát sinh như giảm hao phí nguyên vật liệu, giảm tác động ô nhiễm môi trường nhằm tăng năng suất lao động, gián tiếp cải thiện lợi nhuận của Công ty.

❖ Định hướng sản xuất kinh doanh

- Hoàn thiện các thể chế, quy trình quản trị Công ty theo hướng hiện đại tinh gọn, hiệu quả; kết hợp chặt chẽ giữa điều hành tập trung, thống nhất của Ban Điều hành Công ty với phân cấp, phân quyền (*giao nhiệm vụ cụ thể từ Ban điều hành*), tăng tính tự chủ, linh hoạt cho các đơn vị, gắn trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị với kết quả hoạt động của đơn vị.

- *Huy động các nguồn lực, tập trung đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại; đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.* Tối ưu hoá quy trình, vận hành các công đoạn sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, năng suất thiết bị, tăng cường kiểm soát chặt chẽ nguyên, nhiên vật liệu đầu vào nhằm tiết giảm các chi phí lao động, chi phí tiêu hao nhiên liệu;

- Lấy chất lượng các sản phẩm, dịch vụ công ích là mục tiêu hàng đầu, giá trị cốt lõi để tạo uy tín, thương hiệu của Công ty, đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, quản lý kỹ thuật và giám sát chặt chẽ chất lượng của sản phẩm (*thông qua công tác nghiệm thu nội bộ*);

- Tích cực tìm kiếm, tận dụng các mối quan hệ, ưu thế của Công ty để tham gia đấu thầu, thi công, vận hành các dự án, các công trình trên địa bàn quận Đồ Sơn, Dương Kinh và địa bàn các khu vực lân cận.

Bên cạnh đó, xây dựng dự toán thu – chi đối với hạng mục thu gom rác sinh hoạt trên địa bàn (sử dụng từ nguồn thu phí vệ sinh) để thẩm định làm cơ sở tính đúng và đủ kinh phí thực hiện. Nếu thâm hụt đề nghị Thành phố bù chênh lệch đảm bảo hoạt động. Xem xét đầu tư có trọng điểm về lĩnh vực Dịch vụ du lịch, tận dụng cơ sở vật chất, con người sẵn có của Công ty.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Quản lý hệ thống cây xanh, công trình công cộng quận Đồ Sơn theo hướng tập trung: Quy hoạch và phát triển hệ thống theo Quy hoạch không gian Thành phố đã được phê duyệt, áp dụng quản lý công trình công cộng theo hướng công nghệ cao tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao.

Nâng cao năng lực tài chính: Kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tìm kiếm nhà đầu tư góp vốn, tích cực thu hồi các khoản phải thu để tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh

Tăng cường quản trị công ty bằng cách thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc triển khai xây dựng bộ phận Dịch vụ chăm sóc khách hàng; áp dụng hóa đơn điện tử trong thanh toán tiền các dịch vụ cung cấp cho khách hàng; rà soát, chuẩn hóa, cải tiến các quy trình nghiệp vụ, quy trình cung cấp dịch vụ cho

khách hàng theo cơ chế đơn giản hóa thủ tục, phấn đấu trở thành đơn vị đi đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công cộng, mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng.

Để đáp ứng tốt được những yêu cầu chiến lược đề ra, Công ty cũng đã hoàn tất việc xây dựng và triển khai hệ thống chất lượng sản phẩm dịch vụ theo những tiêu chuẩn của các Sở, ban ngành yêu cầu. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản trị điều hành, đồng thời đẩy mạnh tinh thần trách nhiệm của cán bộ công nhân viên trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đảm bảo lợi ích cho khách hàng, cho xã hội.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Tăng trưởng sản phẩm quốc nội (GDP) là một trong những tiêu chí quan trọng nhất phản ánh sự tăng trưởng của nền kinh tế. Nói chung khi tốc độ tăng trưởng GDP cao, sức cầu của nền kinh tế tăng lên và ngược lại khi tốc độ tăng trưởng thấp thì sức cầu của nền kinh tế có chiều hướng giảm. Năm 2022 là một năm ảm đạm với nền kinh tế toàn cầu và năm 2023 có thể còn kém khả quan hơn nhiều. Nhiều tổ chức quốc tế điều chỉnh giảm triển vọng tăng trưởng toàn cầu và tăng dự báo lạm phát năm 2023. Theo đó, Tháng 10/2022, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) hạ dự báo GDP toàn cầu năm 2023 xuống 2,7% (giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo tháng 7/2022); lạm phát tăng lên 8,8% trong năm 2022 (tăng 0,5 điểm phần trăm so với dự báo tháng 7/2022), trước khi giảm xuống mức 6,5% năm 2023; Tháng 10/2022, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) hạ dự báo tăng trưởng năm 2023 xuống 2,3% (giảm 0,9 điểm phần trăm so với dự báo trước đó); Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo ở mức 2,2%, giảm 0,6 điểm phần trăm so với dự báo trước đó.

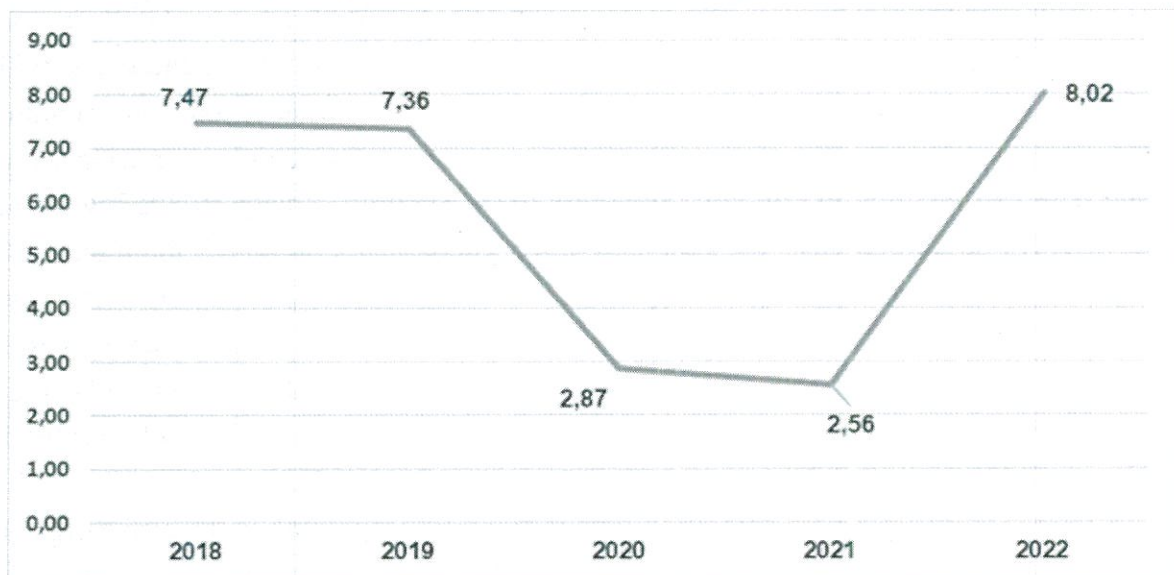
Kinh tế xã hội Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy vậy, nền kinh tế nước ta trong năm qua đã có sự phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn năm trước khi có dịch Covid-19.

Thông báo của Tổng cục Thống kê ngày 29-12 cho thấy một điểm sáng nổi bật là **GDP năm 2022** ước tính tăng 8,02%, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 do nền kinh tế đã khôi phục trở lại. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, khu vực công nghiệp và xây dựng và khu vực dịch vụ đều có sự tăng trưởng đáng kể, lần lượt là: 3,36%; 7,78% và 9,99%.

Đáng chú ý, trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,10%, đóng góp 2,09 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Còn khu vực dịch vụ được khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng năm 2022 đạt 9,99% - cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Đặc biệt là, GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2022 theo giá hiện hành ước tính đạt tăng 4,8% do trình độ của người lao động được cải thiện, thể hiện qua tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2022 cũng tăng so với cùng kỳ năm trước.

Hình 0.1. Tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta giai đoạn từ năm 2018 - 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển cho từng thời kỳ nhất định. Trước bất kỳ thay đổi nào của nền kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng, Ban Lãnh đạo luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và đưa ra các hành động cụ thể cho từng giai đoạn phát triển của Công ty. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

❖ **Rủi ro lạm phát:**

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lạm phát cao có xu hướng tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát cao trong giai đoạn 2010 – 2011 đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và buộc Chính phủ Việt Nam phải dành

sự quan tâm hàng đầu. Đến năm 2014, chỉ số lạm phát đã giảm xuống mức 4,09% và 2015 chỉ còn 0,63%. Đây là mức lạm phát thấp nhất trong vòng 10 năm gần đây. Trong vài năm trở lại đây, Chính phủ luôn đề ra mục tiêu là tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% bằng việc thực hiện các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ linh hoạt. Năm 2022, Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra trong bối cảnh một năm nhiều biến động khó lường. Đây chính là năm Chính phủ tiếp tục kiểm soát lạm phát thành công, nhất là trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng.

CPI bình quân của Việt Nam trong giai đoạn năm 2015 - 2022 được thể hiện trong biểu đồ sau:



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Có thể nói, những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cũng không nằm ngoài sự tác động trên. Vì vậy, để ứng phó với các điều kiện thay đổi của môi trường kinh doanh, Công ty chủ động phân tích tác động của các yếu tố vĩ mô, từ đó xây dựng định hướng và chiến lược kinh doanh trung và dài hạn, để đảm bảo tăng trưởng ổn định và có hiệu quả. Có thể nói, những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

❖ **Rủi ro tỷ giá hối đoái:**

Hoạt động cung ứng dịch vụ của Công ty chủ yếu tiêu thụ ở trong nước, tuy nhiên Công ty cũng có thể có những giao dịch có ảnh hưởng liên quan đến ngoại tệ đến từ đầu tư mua sắm

các trang thiết bị máy móc hay các vật liệu xây dựng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2 Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư,... Khi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro về thị trường

Ngày nay, lĩnh vực kinh doanh, cung cấp các dịch vụ hoạt động công ích ngày càng trở nên phổ biến. Tính chất của dịch vụ công cũng đã có nhiều thay đổi. Cụ thể, nhu cầu, thị hiếu của người thụ hưởng dịch vụ công ích thay đổi. Toàn cầu hóa tạo nên một “thế giới phẳng”, do đó, những nhu cầu gắn với thói quen, truyền thống văn hóa của cư dân bản địa dần được bổ sung, dịch chuyển theo khuynh hướng chung của cộng đồng quốc tế. Điều này khiến cho mảng “cầu” trong dịch vụ trở nên đa dạng hơn. Sự thay đổi về “cầu” tác động trực tiếp đến nguồn cung và các biện pháp cung ứng dịch vụ: Phạm vi cung ứng dịch vụ mở rộng. Để cạnh tranh, hoạt động cung ứng dịch vụ sẽ phải tiếp cận người tiêu dùng trực tiếp hơn, nắm bắt xu thế nhanh nhạy hơn, do đó, việc cạnh tranh cũng quyết liệt hơn do cơ hội lựa chọn của người tiêu dùng nhiều hơn. Đây cũng là thách thức đối với Công ty.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính mà Công ty sử dụng chủ yếu là các vật liệu phục vụ cho hoạt động dịch vụ trồng trọt và các nguyên vật liệu khác liên quan đến hoạt động xây dựng công trình, xử lý rác thải... Các nguyên vật liệu này một phần doanh nghiệp thu mua từ các doanh nghiệp trong nước, nguồn là có sẵn, vì vậy rủi ro nguyên vật liệu là không cao. Tuy nhiên, không thể tránh khỏi việc Công ty cần phải mua sắm các trang thiết bị có chất lượng tốt từ các doanh nghiệp nước ngoài nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động, đồng thời hướng tới mở rộng hoạt động kinh doanh. Do vậy, nguyên vật liệu vẫn là một yếu tố cần được

quan tâm nếu như Công ty muốn quản lý chặt chẽ nguồn chi phí đầu vào.

Rủi ro về đối thủ cạnh tranh

Ngày nay, cung cấp dịch vụ công mặc dù được cung cấp bởi các công ty tư nhân nhưng xét cho cùng, vẫn nằm trong sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước để tránh các vấn đề như sự biến động về giá cả dịch vụ, những tranh chấp về địa bàn cung cấp dịch vụ không đáng có,... hay rộng hơn là để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Để xử lý vấn đề trên, Nhà nước thường thực hiện đấu thầu các dự án cung cấp dịch vụ công ích nhằm đảm bảo được tính công bằng giữa các doanh nghiệp và ổn định mặt bằng hoạt động kinh doanh chung trong ngành. Chính vì vậy, gia tăng uy tín doanh nghiệp, chứng minh được khả năng và chất lượng dịch vụ cung cấp trước các đối thủ cạnh tranh là một nhiệm vụ quan trọng, cũng như là một thách thức nếu Công ty muốn giành được các dự án.

5.4 Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh.v.v.. nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm 2022, dưới chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể, tổng doanh thu năm 2022 là 124,8 tỷ đồng, hoàn thành được 103,8% kế hoạch đề ra, tạo tiền đề cho việc định hướng chính sách quản lý của Công ty trong năm 2023; đồng thời cũng là một nhân tố quan trọng tạo nên niềm tin và động lực cho các cán bộ nhân viên nâng cao hiệu quả sản xuất và năng suất lao động để đạt được những chỉ tiêu khác được đề ra trong tương lai. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2022 chỉ đạt 3,6 tỷ đồng, bằng 97% so với kế hoạch đề ra, giảm 3 % so với năm 2021, tương ứng với hơn 103 triệu đồng (*Lý do giảm trừ : do cơ quan thuế loại trừ chi phí không hợp lệ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp*). Đây chính là bài học để Công ty xem xét cách quản lý về chứng từ, hóa đơn đầu vào của Công ty trong năm 2023.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022		
	Kế hoạch (số đầu năm)	Thực hiện	% thực hiện
1. Tổng Doanh thu	120.250.000.000	124.889.852.527	103,8
2. Lợi nhuận trước thuế	4.650.000.000	4.698.319.607	101
3. Lợi nhuận sau thuế	3.720.000.000	3.617.571.823	97%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Báo cáo tài chính kiểm toán BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Danh sách thành viên Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2022:

Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần năm giữ	Ghi chú
1	Đỗ Phục Long	Tổng Giám đốc	Đại diện: 340.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 26/4/2022)	Bổ nhiệm ngày 09/5/2022
2	Phạm Song Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 2.828 cổ phần Đại diện: 340.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 26/4/2022)	Bổ nhiệm ngày 01/01/2022

3	Nguyễn Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 2.828 cổ phần	
4	Phạm Minh Tuyên	Phó Tổng Giám Đốc	Sở hữu cá nhân: 7.828 cổ phần	
5	Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần	Bổ nhiệm ngày 01/9/2022

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng)

2.2. Sơ yếu lý lịch:

❖ Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Đỗ Phục Long
CCCD số:	031071014746 cấp ngày 17/9/2021
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/11/1971
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Đường Thanh Niên, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại	Đường Thanh Niên, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng, Trung cấp LLCT
- Quá trình công tác	
+ 11/1995 - 06/1996:	Công tác tại phòng KTTC - XNXD 8 - Công ty xây dựng 21
+ 07/1996 - 01/1998:	Cán bộ kỹ thuật thuộc Đội Xây dựng 8, Công ty Xây dựng 21
+ 03/2000 - 08/2001:	Công tác tại Đội Xây dựng 8, Công ty Xây dựng 21
+ 09/2001 - 09/2004:	Phó Trưởng phòng KTTC Công ty xây dựng 21
+ 10/2004 - 05/2006:	Trưởng phòng Kinh tế thị trường Công ty xây dựng 21
+ 06/2006 - 06/2012:	Phó Giám đốc Công ty xây dựng 21
+ 07/2012 - 03/2016:	Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi bộ khối cơ quan, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 201

+ 04/2016 - 05/2019:	Phó Bí Thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 201
+ 06/2019 - 11/2020:	Phó Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 201 (nay là Công ty cổ phần Xây dựng 201)
+ 12/2020 đến 31/12/2021	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng
+ 05/2022 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng

❖ Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên:	Phạm Song Toàn
CCCD	035077003637 cấp ngày 05/8/2020
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/3/1977
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	TDP Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại	TDP Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nông học, Trung cấp chính trị
- Quá trình công tác	
+ 3/1996 – 2/1998:	Tham gia nghĩa vụ quân sự
+ 9/1998 – 9/2022:	Sinh viên trường Đại học Nông nghiệp
+ 10/2002 – 10/2004:	Công nhân công ty giao nhận xuất nhập khẩu Hải phòng
+ 11/2004 – 3/2010:	Cán bộ kỹ thuật, Đội phó đội môi trường công viên - Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng
+ 4/2010 – 12/2016	Phó Giám đốc xí nghiệp Công viên cây xanh - Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng
+ 01/2017 – 12/2021	Giám đốc xí nghiệp Công viên cây xanh - Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng

+ 01/2022 – nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng
------------------	--

❖ Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên:	Nguyễn Quang Khải
CMND:	031069021240 cấp ngày 28/6/2021
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/6/1969
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thuận Thiên, Kiến Thụy, Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại	Thuận Thiên, Kiến Thụy, Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Kế toán, Cao cấp chính trị
- Quá trình công tác	
+ 3/1989 – 8/1991:	Tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng tại Lạng Sơn
+ 1991 – 1994:	Xuất ngũ về địa phương, tham gia các phong trào địa phương, lao động tự do
+ 1994 – 2000:	Lao động tự do
+ 5/2001 – 8/2001:	Tuyển dụng vào Công ty CTCC và DVDL
+ 9/2001 – 9/2003:	Học trường Cao Đẳng XD số 9
+ 10/2003 – 6/2004:	Cán bộ kỹ thuật Đội XD CB – Công ty CTCC và DVDL
+ 7/2004 -7/2011:	Đội trưởng Đội XD CB – Công ty TNHH MTV CTCC và DVDL
+ 2009 – 2014:	Học tại Trường Đại học Hải Phòng, Khoa Quản Trị Tài chính Kế toán
+ 8/2011 – 10/2015:	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV CTCC và DVDL Hải Phòng
+ 11/2015 – nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng

❖ Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên:	Phạm Minh Tuyên
CMND:	031079016526 cấp ngày 15/6/2022

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/12/1979
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 8, P. Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại	Tổ 8, P. Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn	- Kỹ sư kinh tế giao thông, Trung cấp LLCT
- Quá trình công tác	
+ 2004 – 2009:	Nhân viên phòng Kế hoạch vật tư Công ty CTCC và DVDL Hải Phòng
+ 2009 - 2010:	Phó Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty CTCC và DVDL Hải Phòng
+ 2010-2011:	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty TNHH MTV CTCC và DVDL Hải Phòng
+2011 – 2015:	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty TNHH MTV CTCC và DVDL Hải Phòng
+ 2015 - 11/2020	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng
+ 11/2020 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng

❖ **Kế toán trưởng:**

Họ và tên:	Phạm Thị Thu Hằng
Số CCCD:	034180005693 cấp ngày 25/4/2021
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/9/1980
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Đại chỉ thường trú:	TDP Đoàn Kết, Hải Sơn, quận Đồ Sơn, Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại:	TDP Đoàn Kết, Hải Sơn, quận Đồ Sơn, Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản lý kinh tế, Cử nhân Quản trị Tài chính Kế toán, Trung cấp LLCT
- Quá trình công tác:	
+ 01/2003 - 6/2003:	Nhân viên phục vụ nhà buồng - Trung tâm PHCN ngành chè
+ 7/2003 - 9/2004:	Nhân viên kế toán - Trung tâm PHCN ngành chè
+ 10/2005 - 8/2006:	Nhân viên phòng KH-DV - Trung tâm PHCN ngành chè
+ 9/2006 - 5/2010:	Phụ trách kế toán - Trung tâm PHCN ngành chè
+ 6/2010 - 5/2012:	Trưởng phòng Tài chính kế toán - Trung tâm PHCN ngành chè
+ 6/2012 - 11/2012:	Nhân viên phòng Tài vụ - Công ty CP Công trình công cộng và DVDL HP
+ 12/2012 - 3/2019:	Phó phòng Tài vụ - Công ty CP Công trình công cộng và DVDL HP
+ 3/2019 - 8/2022:	Trưởng phòng Tài vụ - Công ty CP Công trình công cộng và DVDL HP
+ 9/2022 - nay	Kế toán trưởng - Công ty CP Công trình công cộng và DVDL HP

❖ **Những thay đổi của ban điều hành**

- Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 09/5/2022 đối với ông Đỗ Phục Long;
- Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/9/2022 đối với bà Phạm Thị Thu

Hằng.

6.5 Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng 4: Danh sách lao động tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Ghi chú
Tổng số	251	
▪ Phân loại theo trình độ lao động		
- Trình độ Đại học và trên Đại học	48	
- Trình độ Cao đẳng	7	
- Trình độ Trung cấp	13	
- Chứng chỉ nghề	16	
- Lao động phổ thông	167	
▪ Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng lao động không thời hạn	209	
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	40	
- Hợp đồng thời vụ	2	

Tiêu chí	Số lượng (người)	Ghi chú
▪ Phân theo giới tính		
- Nam	122	
- Nữ	129	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2021-2022

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	58.880.933.065	68.446.986.632	16,2
2. Vốn chủ sở hữu	38.679.139.010	37.585.042.160	(2,9)
3. Doanh thu thuần	116.157.146.588	124.310.559.052	7
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.446.199.027	5.515.450.923	24
5. Lợi nhuận khác	43.006.535	(817.131.316)	(81)
6. Lợi nhuận trước thuế	4.489.205.562	4.698.319.607	4,6
7. Lợi nhuận sau thuế	3.590.169.123	3.617.571.823	0,7
8. Tỷ lệ trả cổ tức (%)	5%	5%	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2021-2022

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,54	1,39
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1,54	1,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,3	45,08
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	52,2	82,11
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	-	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1,81	1,82
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,09	2,9
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	9,26	9,62
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	%	5,59	5,28
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,83	4,4

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 2.000.000 cổ phần.

Trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 2.000.000 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước		2.000.000	100%
1.1	Tổ chức		1.350.434	
1.2	Cá nhân		649.566	
2	Cổ đông nước ngoài		0	
2.1	Tổ chức		0	
2.2	Cá nhân		0	
3	Cổ phiếu quỹ		0	
Tổng Cộng			2.000.000	

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2022

Stt	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng		Số 18 Hoàng Diệu. Minh Khai. Hồng Bàng. Hải Phòng	1.150.434	57,52%
2	Công ty cổ phần xây dựng Thái Hòa	0200922153	Lê Chân – Hải Phòng	100.000	5%
3	Công ty TNHH Bình Khánh	0200278443	Lê Chân – Hải Phòng	100.000	5%
4	Nguyễn Thị Minh Phương	031798495	Lê Lợi - Ngô Quyền - Hải Phòng	203.428	10,17%
5	Nguyễn Văn Hiền	030912073	Số 47 Lê Chân - An Biên - Q. Lê Chân - Hải Phòng	152.367	7,61%
Tổng cộng				1.706.229	85,31%

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2022.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Nguyên vật liệu đầu vào mà công ty sử dụng chủ yếu là các thành phẩm tự nhiên đã có, công ty sát sao trong việc kiểm soát bảo quản, tránh hư hỏng gây thiệt hại và lãng phí chi phí.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty đã ban hành quy chế định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu nhằm kiểm soát, đồng thời xây dựng và khuyến khích người lao động sáng kiến, áp dụng vào sản xuất với mục tiêu tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các phòng ban trong công ty tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường

- Đề xuất bổ sung quy chế khen thưởng khích lệ người lao động, cán bộ nhân viên tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường.

6.3 Tiêu thụ nước

Công ty tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về tầm quan trọng của việc sử dụng tiết kiệm nước.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội;

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Chính sách đào tạo:

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong hệ thống sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

00
/T
/AN
NG
UL
VG
/AI

Đuy

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

b. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Mức lương trung bình đối với người lao động như sau:

Bảng 9: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2019 -2022

Đơn vị: Đồng

Năm	2019	2020	2021	2022
Lương bình quân	7.600.000	7.800.000	8.000.000	8.200.000

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

c. Chính sách đối với lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định, cải thiện thu nhập, quan tâm đầy đủ đến đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty đã được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

d. Hoạt động đào tạo người lao động

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tham gia đầy đủ các chương trình bảo trợ xã hội như: Tết vì người nghèo, công tác đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ các tổ chức xã hội làm công tác thiện nguyện... Vận động các

đoàn thể chính trị, xã hội trong Công ty tham gia phong trào tình nguyện như hiến máu nhân đạo, ngày chủ nhật xanh...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2022 tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được cùng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng dài hạn của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch đề ra tạo tiền đề cho việc định hướng chính sách quản lý của Công ty trong năm 2023.

Vì vậy, mục tiêu năm 2023 của công ty là xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chiến lược với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng hơn so với năm 2022.

Hội đồng quản trị đã đề ra chiến lược và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động SXKD phù hợp với từng giai đoạn của nền kinh tế, tuy nhiên vẫn còn đó những kế hoạch chưa thực sự năng động và hiệu quả để có thể khắc phục khó khăn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, mở rộng thị trường.

Năng lực tài chính Công ty được giữ vững. Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của CNVC-LĐ, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho đi học các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực, tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong SXKD và vì sự phát triển chung của Công ty, ban hành Quy chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương ngày càng hợp lý hơn.

Xây dựng khuôn viên văn phòng ngày càng khang trang sạch đẹp, tạo môi trường, mỹ quan văn minh nơi làm việc cho CNVC-LĐ.

Công ty về cơ bản là một doanh nghiệp hoạt động công ích, tuy nhiên bên cạnh đó Công ty cũng tích cực tham gia thêm các công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	31.193.145.009	42.966.423.960
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.742.939.563	17.998.390.556
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	502.343.970	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	20.947.861.476	24.968.033.404



Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	27.687.788.056	25.480.562.672
1. Tài sản cố định	27.687.788.056	25.480.562.672
2. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	-	-
TỔNG TÀI SẢN	58.880.933.065	68.446.986.632

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty 2021– 2022

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
I. Nợ ngắn hạn		
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2. Phải trả cho người bán	6.988.248.534	13.002.700.263
3. Người mua trả tiền trước	242.352.849	-
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.969.280.759	3.937.971.163
5. Phải trả người lao động	6.177.453.131	7.209.130.538
6. Chi phí phải trả	-	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.265.610.007	1.747.409.136
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	826.801.999	1.409.096.298
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.732.046.776	3.555.637.074
II. Nợ dài hạn	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	20.201.794.055	30.861.944.472

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty tại mọi thời điểm. Bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2022. Xem xét xây dựng mô hình quản trị Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn

Bố trí điều động xe, thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
Vốn điều lệ	20.000.000.000	20.000.000.000	0
Tổng Doanh thu	124.889.852.527	125.250.000.000	2
Lợi nhuận trước thuế	4.698.319.607	4.800.000.000	2,1
Lợi nhuận sau thuế	3.617.571.823	3.840.000.000	6,1
Tỷ suất LNST/DTT (%)	2,91	3,06	5,1
Tỷ suất LNST/VĐL (%)	18,08	19,2	6,1
Cổ tức dự kiến (%)	5	5	-

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022 là năm có rất nhiều thay đổi đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng nói riêng. Thị trường ngày càng thu hẹp do các doanh nghiệp ngày càng tận dụng các thế mạnh của bản thân để nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường. Trước tình hình đó, ban lãnh đạo của Công ty đã tập trung xây dựng các kế hoạch kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực chính là thế mạnh của Công ty như dịch vụ trồng trọt, xử lý chất thải... nhằm duy trì ổn định hoạt động của Công ty và từng bước phát triển, mở rộng thị trường.

Trong năm 2022, Công ty làm rất tốt công tác vệ sinh môi trường và luôn luôn có trách nhiệm cao đối với công tác môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

❖ Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua. Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CNVC-LĐ để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Những hạn chế cần khắc phục**

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.

- Tăng khả năng sáng tạo, phát kiến các giải pháp tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như dịch vụ trồng trọt, dịch vụ du lịch, dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải.

- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.

- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

- Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền bảo vệ môi trường, khen thưởng các phát kiến sáng tạo.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải phòng có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty (tại thời điểm 29/4/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền)	Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
-----	-----------	---------	---	---

1	Đỗ Trọng Nam	Chủ tịch HĐQT	470.434 cổ phần, chiếm 23,52% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 26/4/2022)
2	Đỗ Phục Long	Thành viên HĐQT	Đại diện: 340.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 26/4/2022)
3	Phạm Song Toàn	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 2.828 cổ phần Đại diện: 340.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 26/4/2022)
4	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 152.367 cổ phần Đại diện: 100.000 cổ phần
5	Đinh Văn Việt	Thành viên HĐQT	Đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Bình Khánh 100.000 cổ phần

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

a) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Hội đồng quản trị

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng 14: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2022

No.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	10/NQ-HĐQT	08/01/2022	- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022. - Thống nhất thông qua việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026. - Đề xuất việc kiện toàn cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc	100%
02	40/NQ-HĐQT	21/02/2022	- Thông qua việc thay đổi đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.	100%
03	46/ NQ-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua chủ trương miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Thông qua Báo cáo thường niên năm 2021.	100%
04	50/NQ-HĐQT	08/3/2022	- Thông qua "Lộ trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; - Phê duyệt danh sách lao động được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ quản lý các đơn vị trực thuộc do Quyền Tổng Giám đốc Công ty đề xuất.	100%
05	96/NQ-HĐQT	06/4/2022	- Thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; - Thống nhất thông qua chương trình và nội dung các tài liệu tham khảo làm cơ sở để cổ đông quyết định và quyết nghị đối với từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; - Thống nhất đề xuất giới thiệu và phê chuẩn danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, - Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện nội dung chương trình ĐHĐCĐ 2022.	100%
06	126/NQ-HĐQT	26/4/2022	- Thống nhất danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;	100%

			- Thống nhất các nội dung trả lời ý kiến của cổ đông tham gia vào các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; - Thống nhất công tác tổ chức, điều hành ĐHĐCĐ 2022.	
07	138/NQ-HĐQT	04/5/2022	- Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty; - Thông qua kế hoạch tài chính chi tiết năm 2022; - Thống nhất việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.	100%
08	180/NQ-HĐQT	10/6/2022	- Thống nhất giao khoán nội bộ thi công công trình do Công ty trúng thầu.	100%
09	280/NQ-HĐQT	26/7/2022	- Thống nhất kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022; - Phê duyệt danh sách lao động được bổ nhiệm chức vụ quản lý Công ty và đơn vị trực thuộc do Tổng Giám đốc Công ty đề xuất; - Thống nhất ban hành thang lương, bảng lương và phụ cấp lương của Công ty áp dụng từ ngày 01/7/2022	100%
10	348/NQ-HĐQT	19/10/2022	- Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ASCO là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty; - Thống nhất kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng và dự kiến nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành kế hoạch 2022 của Ban điều hành	100%
11	376/NQ-HĐQT	03/11/2022	- Thống nhất giao khoán nội bộ thi công công trình do Công ty trúng thầu.	100%
12	399/NQ-HĐQT	22/12/2022	- Thống nhất thông qua báo cáo tổng kết năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; - Thông qua chế độ Tết năm 2023 cho người lao động Công ty.	100%

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Bùi Thị Anh Đào	Trưởng Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 3.128 cổ phần
2	Nguyễn Văn Tâm	Thành viên Ban kiểm soát	0
3	Nguyễn Hữu Minh	Thành viên Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 671 cổ phần

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2022, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2022;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BDH về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm 2022;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 đối với HĐQT và BDH;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022 nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều hưởng lương hoặc thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định. Không có thành viên HĐQT, BKS nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

Bảng 16: Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, Thưởng Thù lao	Ghi chú
1	Đỗ Trọng Nam	Chủ tịch HĐQT	788.124.965	
2	Đỗ Phục Long	Thành viên HĐQT – TGD	588.186.723	
3	Phạm Song Toàn	Thành viên HĐQT – PTGD	376.864.24	
4	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	103.090.000	
5	Đình Văn Việt	Thành viên HĐQT	89.550.000	
6	Hoàng Đăng Hưng	Thành viên HĐQT	316.043.947	Đã miễn nhiệm
7	Nguyễn Thị Luân	Thành viên HĐQT	560.537.184	Đã miễn nhiệm
8	Bùi Thị Anh Đào	Trưởng BKS	610.567.355	
9	Nguyễn Văn Tâm	Thành viên BKS	88.690.000	
10	Nguyễn Hữu Minh	Thành viên BKS	241.764.923	
	Tổng cộng		3.763.419.344	

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Công ty không có giao dịch với cổ đông nội bộ trong năm.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ và quy chế Quản trị của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh

Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO, toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2022 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://ctcc.com.vn/dmt/thongtincongbo>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2023



Đỗ Trọng Nam